

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DSST
Ngày 17 - 7 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: ông Cao Tiến Hùng và bà Đoàn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp *hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hoàng Thị Thanh V – sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: bà Thái Thị H – sinh năm 1970 và ông Nguyễn Thái Nh – sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm H, xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn N trình bày:

Do quan hệ quen biết nên nhiều lần vợ chồng ông N, bà V có cho vợ chồng bà Thái Thị H và ông Nguyễn Thái Nh vay tiền và đã thống nhất chốt lại

số nợ 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng theo Giấy vay tiền lập ngày 22/02/2019 dương lịch nhưng không ghi lãi suất và giao hẹn là lúc nào cần thì báo trước một tuần ông Nh bà H sẽ trả. Trên thực tế, ông Nh và bà H vẫn trả lãi đến tháng 7/2019, tuy nhiên, nguyên đơn không nhớ cụ thể số tiền lãi đã nhận được bao nhiêu và lãi suất như thế nào. Sau khi nghe tin bị đơn vỡ nợ, nguyên đơn đã đồng ý nhận số vật liệu xây dựng do bị đơn giao tương ứng số tiền là 184.785.000 (Một trăm tám mươi tư triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng tiền gốc. Do vậy, số tiền gốc mà bị đơn còn nợ là 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng nhưng từ tháng 8/2019 đến nay, dù đã đòi nhiều lần mà bị đơn không chịu trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng và số tiền lãi phát sinh từ khoản nợ gốc 1.415.215.000 đồng kể từ tháng 8/2019 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thái Nh và bà Thái Thị H trình bày: do cần tiền kinh doanh vật liệu xây dựng, ông bà đã nhiều lần vay của ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị Thanh V số tiền 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng và chốt nợ theo Giấy vay tiền lập ngày 22/02/2019 dương lịch. Tuy trong giấy vay tiền không ghi cụ thể lãi suất nhưng thực tế, bị đơn vẫn trả lãi đầy đủ đến tháng 7/2019 với mức lãi suất 18%/năm. Kể từ tháng 8/2019, do làm ăn thua lỗ nên bị đơn đã gán số vật liệu xây dựng trị giá 184.785.000 đồng cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận việc nguyên đơn nhiều lần đến đòi nợ nhưng vì không có tiền nên chưa có khả năng trả lại số tiền gốc là 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng và tiền lãi từ tháng 8/2019 đến nay. Bị đơn chỉ chấp nhận trả số tiền gốc còn lại 1.415.215.000 đồng và không đồng ý tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự BLTTDS; các Điều 280, 463, 466, 468,

469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn N: Buộc bà Thái Thị H và ông Nguyễn Thái Nh trả cho bà V, ông N số tiền 1.415.215.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng*), và tiền lãi suất 10%/1 năm của khoản tiền vay 1.415.215.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng*), tính từ tháng 8/2019 đến ngày xét xử 17/7/2020.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo luật định nhưng xem xét giảm 50% án phí cho bị đơn do hoàn cảnh khó khăn và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2019 đối với bị đơn Nguyễn Thái Nh và Thái Thị H, cùng cư trú tại xóm H, xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp bản gốc của tài liệu thể hiện nội dung giao dịch vay tiền ngày 22/02/2019 và nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào văn bản vay tiền lập ngày 22/02/2019 dương lịch và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 22/02/2019 dương lịch, bà Thái Thị H và ông Nguyễn Thái Nh đã vay của ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị Thanh V số tiền 1.600.000.000 (*Một tỷ sáu trăm triệu*) đồng. Trong chứng từ vay mượn tiền không phản ánh nội dung thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ song các đương sự đều thừa nhận là trong thực tế, bị đơn vẫn trả lãi cho nguyên đơn đến tháng 7/2019. Do vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đây là giao dịch vay tài sản không thời hạn và có lãi, theo đó bên cho vay là ông N – bà V và bên vay là ông Nh – bà H; bên vay đã được nhận đủ tài sản (số tiền gốc 1.600.000.000 đồng) từ bên cho vay.

Các đương sự thừa nhận, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được 184.785.000 đồng tiền gốc và vẫn còn nợ số tiền gốc 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng. Bị đơn cũng đồng thuận trả lại số tiền gốc 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nh và bà H phải trả số nợ gốc 1.415.215.000 (Một tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng cho bà V và ông N.

Đối với tiền lãi: tuy giữa các đương sự còn khai báo mâu thuẫn về mức lãi suất nhưng vì không có tài liệu khách quan nào phản ánh thỏa thuận lãi suất tại thời điểm phát sinh giao dịch nên không có căn cứ để xác định mức lãi suất mà các bên đã tự nguyện thực hiện trong thực tế. Bị đơn không chấp nhận tiếp tục trả lãi từ tháng 8/2019 cho đến nay nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì giữa các bên đương sự đang có sự tranh chấp với nhau về lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền lãi của số tiền gốc 1.415.215.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm (=0,83%/tháng) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho bị đơn (thấp hơn 8% theo trình bày của bị đơn) nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và tính toán tiền lãi phát sinh từ tiền gốc 1.415.215.000 đồng với thời gian từ tháng 8/2019 đến ngày 17/7/2020 cụ thể như sau:

$1.415.215.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 135.945.552 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi mà ông Nh bà H phải trả cho ông N, bà V là 1.551.160.553 (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu, một trăm sáu mươi ngàn, năm trăm năm mươi ba) đồng.

[2]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nh và bà H phải chịu 58.534.816 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông Nh, bà H lâm vào hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận giảm cho 50% án phí; ông Nh và bà H còn phải chịu số tiền án phí là 29.267.408 đồng.

Trả lại cho bà Hoàng Thị Thanh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13, Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Thái Nh và bà Thái Thị H phải trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị Thanh V số tiền **1.551.160.553** (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu, một trăm sáu mươi ngàn, năm trăm năm mươi ba) đồng (gồm 1.415.215.000 đồng nợ gốc và 135.945.552 đồng nợ lãi) theo giao dịch vay tài sản thiết lập ngày 22/02/2019 dương lịch.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải khoản chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Trả lại cho bà Hoàng Thị Thanh V số tiền 13.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005542 ngày 13/5/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Ông Nguyễn Thái Nh và bà Thái Thị H phải chịu 29.267.408 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê